

Phụ lục 3.12

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN (CHUYỂN VỀ CẤP TỈNH, CẤP XÃ)

Đơn vị bàn giao: UBND huyện Trà Bồng (trước sắp xếp)

(Kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Nghị quyết/Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư		Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				KHV đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú	
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó	Tổng số	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
									Ngân sách huyện (*)				Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện		Vốn khác (tăng thu, TKC...)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	TỔNG SỐ							926,101	161,755	270,757	5,285	188,260	143,340	32,050	12,870	124,224	106,589	8,219	9,416	40,474	36,519	500	3,455	
A	DỰ ÁN DO CẤP HUYỆN LÀM CHỦ ĐẦU TƯ CHUYỂN VỀ TỈNH							904,460	144,675	265,423	4,312	125,717	105,400	8,309	12,008	106,974	91,686	6,619	8,669	17,451	13,611	500	3,340	
A.1	Dự án quyết toán từ năm 2021-2024							399,359	70,540	203,325	4,312	65,702	56,571	3,795	5,336	64,707	55,651	3,719	5,336	919	919	-	-	
1	Đường Trà Bùì - Núi Cà Đam, huyện Trà Bồng	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện		C	Xã Trà Bùì	2017-2021	1433/QĐ-UBND ngày 08/8/2016	40,000		36,000		-		-	-	-	-	-	-					
2	Xây dựng trung tâm lưu trữ huyện Trà Bồng	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng		C	Thị trấn Trà Xuân	2020-2021	2437/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	4,000	4,000	1,500	1,500	2,468	2,468	-	-	2,468	2,468	-	-					
3	BTXM tuyến thôn Gò Rô đi thôn Trà Bung	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng		C	Xã Trà Phong	2021-2022	5088/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	2,000	2,000	-		1,986	1,986	-	-	1,986	1,986	-	-					
4	Đường từ Nghĩa trang liệt sỹ Trà Phong đi đội 4	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng		C	Xã Trà Phong	2021-2022	5087/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	1,300	1,300	-		1,147	1,147	-	-	1,147	1,147	-	-					
5	Đường Trà Tân - Trà Nham, huyện Trà Bồng	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng		C	Xã Trà Tân - Xã Hương Trà	8/2017-7/2021	134/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh	43,313		42,650		-		-	-	-	-	-	-					
6	Cầu Suối Nang 2, huyện Trà Bồng	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng		C	Thị trấn Trà Xuân	2018-2019	3046/QĐ-UBND ngày 27/10/2020 của UBND huyện Trà Bồng	9,899		8,200		-		-	-	-	-	-	-					
7	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Trà Bình đi Trà Tân, huyện Trà Bồng	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng		C	Xã Trà Bình - Xã Trà Tân	2019-2020	902/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của UBND tỉnh	22,000		18,000		-		-	-	-	-	-	-					
8	Tuyến đường số 2 trung tâm huyện lỵ Tây Trà	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng		C	Xã Trà Phong	2018-2021	1580/QĐ-UBND ngày 14/11/2022	39,952		34,200		-		-	-	-	-	-	-					
9	Khắc phục các điểm sạt lở trên tuyến đường Trà Phong - Trà Thanh	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng		C	Xã Trà Phong	2019-2021	3493/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	10,500		9,500		-		-	-	-	-	-	-					
10	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ngã 3 Trà Xinh đi thôn Trà Oí, xã Trà Xinh	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng		C	Xã Trà Xinh	2019-2021	3559/QĐ-UBND ngày 12/9/2022	15,000		12,000		-		-	-	-	-	-	-					
11	Khắc phục các tuyến đường giao thông Trà Phong đi Trà Thanh, Trà Phong đi Trà Xinh, huyện Trà Bồng	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng		C	Xã Trà Xinh, Trà Phong	2021-2023	Số 4921/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	50,000		-		-		-	-	-	-	-	-					
12	Sửa chữa nâng cấp nhà văn hóa huyện	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng		C	Xã Trà Phong	2019-2022	5794/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	2,603	2,603	1,812	1,812	791	500	291	-	791	500	291	-					
13	Kè chống sạt lở bờ Nam sông Trà Bồng, đoạn qua khu thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng		C	Thị trấn Trà Xuân	2016-2018	664/QĐ-UBND ngày 05/5/2017	18,954	2,119	18,000		2,207	-	-	2,207	2,207	-	-	2,207					
14	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường từ trụ sở UBND xã Trà Bùì đi thôn Tang, huyện Trà Bồng	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng		C	Xã Trà Bùì	2017-2018	2441/QĐ-UBND ngày 09/11/2017	18,500	180	-		3,518	-	1,428	2,090	3,518	-	1,428	2,090					
15	Đường Trà Phong - Trà Thanh (Nền mặt đường + thoát nước)	Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện Trà Bồng		C	Xã Trà Phong	2020	1200a/QĐ-UBND - 30/10/2019	1,020	1,020	1,001	1,001	14		-	14	14	-	-	14					
16	Khu công viên cây xanh thị trấn Trà Xuân. Hạng mục: Bồi thường, giải phóng mặt bằng	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng		C	Thị trấn Trà Xuân	2021-2023	909a/QĐ-UBND ngày 06/3/2023	1,300	1,300	-		1,300	1,000	76	224	1,224	1,000	-	224	-				
17	Cầu Suối Nang 3	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng		C	Thị trấn Trà Xuân	2021-2022	Số 4932/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	35,000		-		-		-	-	-	-	-	-	-				

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Nghị quyết/Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			KHV đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú	
							Quyết định đầu tư	TMBT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
													Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện		Vốn khác (tăng thu, TKC...)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
18	Trường Tiểu học số 1 Trà Sơn. Hạng mục: Nhà hiệu bộ và các công trình phụ	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng		C	Xã Trà Sơn	2021-2022	5085/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	5,000	5,000	-		4,192	4,192	-	-	4,192	4,192	-	-					
19	Xây 02 phòng học thôn Tây Trường TH số 1 Trà Sơn	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng		C	Xã Trà Sơn	2021-2022	5082/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	1,000	1,000	-		983	983	-	-	983	983	-	-					
20	Kê chống sạt lở Trường Tiểu học Trà Thanh	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng		C	Xã Trà Thanh	2021-2022	1021/QĐ-UBND ngày 01/04/2020	4,500	4,500	-		4,336	3,836	-	500	4,336	3,836	-	500					
21	Trường THCS Trương Ngọc Khang. Hạng mục: Xây dựng nhà ở bán trú, nhà ăn và bếp ăn	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng		C	Xã Trà Phong	2021-2022	5086/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	5,000	5,000	-		4,770	4,770	-	-	4,770	4,770	-	-					
22	Trường THCS Trà Xuân. Hạng mục: Xây 04 phòng học và tường rào cổng ngõ	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng		C	Thị trấn Trà Xuân	2021-2022	5084/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	3,000	3,000	-		2,973	2,973	-	-	2,973	2,973	-	-					
23	Trường THCS Sơn Trà. Hạng mục: Xây dựng nhà ở bán trú,, nhà ăn và bếp ăn	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng		C	Xã Sơn Trà	2021-2022	4995/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	5,000	5,000	-		4,828	4,828	-	-	4,828	4,828	-	-					
24	Trường PTDTBT số 2 Hương Trà. Hạng mục: Phòng học bộ môn và các hạng mục phụ trợ	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng		C	Xã Hương Trà	2021-2022	5083/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	5,400	5,400	-		5,323	5,323	-	-	5,323	5,323	-	-					
25	Trường THPT Phó Mục Gia; Hạng mục: Trang thiết bị, tài liệu giảng dạy, học tập	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng		C	Xã Trà Bình	2021-2022	1536/QĐ-UBND ngày 18/5/2021	1,600	1,600	-		1,596	1,296	-	300	1,596	1,296	-	300					
26	Đường từ QL 24C đến thôn 1, thôn 4, xã Trà Thủy	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng		C	Xã Trà Thủy	2019-2020	6301/QĐ-UBND ngày 24/12/2021	21,418	1,418	20,463		1,418	1,418	-	-	1,418	1,418	-	-					
27	Nâng cấp tuyến đường Trà Giang - Trà Thủy	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng		C	Xã Trà Giang	2021-2022	4934/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	5,000	5,000	-		4,441	4,441	-	-	4,441	4,441	-	-					
28	Điện sinh hoạt tại tổ 15, thôn 5, xã Trà Thủy	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng		C	Xã Trà Thủy	2021-2022	5092/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	1,100	1,100	-		915	915	-	-	915	915	-	-					
29	Điện sinh hoạt thôn Hà Riêng	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng		C	Xã Trà Phong	2021-2022	5091/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	1,000	1,000	-		853	853	-	-	853	853	-	-					
30	Hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường QL 24c (đoạn qua địa phận xã Trà Phú và xã Trà Bình)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng		C	Xã Trà Phú - Xã Trà Bình	2021-2022	4781/QĐ-UBND ngày 14/10/2021	10,000	10,000	-		8,783	6,783	2,000	-	8,783	6,783	2,000	-	-				
31	Nâng cấp, mở rộng trụ sở UBND xã Trà Giang	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng		C	Xã Trà Giang	2021-2022	5089/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	3,000	3,000	-		2,967	2,967	-	-	2,967	2,967	-	-					
32	Sửa chữa, nâng cấp trụ sở UBND xã Trà Phú	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng		C	Xã Trà Phú	2021-2022	5090/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	3,000	3,000	-		2,973	2,973	-	-	2,973	2,973	-	-					
33	Cải tạo, sửa chữa Nhà làm việc Huyện ủy huyện Trà Bồng	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng		C	Thị trấn Trà Xuân	2022-2023	1674/QĐ-UBND ngày 28/4/2022	9,000	1,000	-		919	919	-	-	-	-	-	-	919	919			
A.2	Thực hiện nhiệm vụ quy hoạch							10,354	10,354	-	-	9,475	9,475	-	-	9,474	9,474	-	-	-	-	-	-	
I	Sở Nông nghiệp và Môi trường							5,322	5,322	-	-	4,687	4,687	-	-	4,687	4,687	-	-	-	-	-	-	
1	Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 của huyện Trà Bồng	Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Trà Bồng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	C	Các xã trên địa bàn huyện	2021-2022	3751/QĐ-UBND ngày 22/12/2020	2,600	2,600	-		1,965	1,965	-	-	1,965	1,965	-	-	-				
2	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Trà Bồng	Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Trà Bồng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	C	Các xã trên địa bàn huyện	2023-2024	5163/QĐ-UBND ngày 16/12/2022	2,722	2,722	-		2,722	2,722	-	-	2,722	2,722	-	-	-				
II	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh							5,032	5,032	-	-	4,788	4,788	-	-	4,787	4,787	-	-	-	-	-	-	
1	Điều chỉnh quy hoạch chung XD NTM xã Trà Bình	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Trà Bồng	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Xã Trà Bình	2019	1421/QĐ-UBND ngày 07/8/2019	142	142	-		141	141	-	-	140	140	-	-	-	-	-	-	
2	Điều chỉnh quy hoạch chung XD NTM xã Trà Phú	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Trà Bồng	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Xã Trà Phú	2019	1422/QĐ-UBND ngày 07/8/2019	132	132	-		131	131	-	-	131	131	-	-	-	-	-	-	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Nghị quyết/Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			KHV đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú	
							Quyết định đầu tư	TMBT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
													Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện		Vốn khác (tăng thu, TKC...)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
3	Quy hoạch chi tiết nghĩa trang khu vực Phú - Xuân	Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện Trà Bồng	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Thị trấn Trà Xuân	2019-2022	1477a/QĐ-UBND ngày 12/9/2019	598	598	-		423	423	-	-	423	423	-	-	-				
4	Quy hoạch chung xây dựng xã Hương Trà GD 2021-2030	Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện Trà Bồng	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Xã Hương Trà	2021-2023	4939/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	549	549	-		544	544	-	-	544	544	-	-	-				
5	Quy hoạch chung xây dựng xã Trà Tây GD 2021-2030	Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện Trà Bồng	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Xã Trà Tây	2021-2023	4940/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	549	549	-		544	544	-	-	544	544	-	-	-				
6	Quy hoạch chung xây dựng xã Sơn Trà GD 2021-2030	Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện Trà Bồng	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Xã Sơn Trà	2021-2023	4938/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	549	549	-		544	544	-	-	544	544	-	-	-				
7	Quy hoạch chi tiết 1/500 thị trấn Trà Xuân	Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện Trà Bồng	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Thị trấn Trà Xuân	2021-2023	4937/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	2,514	2,514	-		2,461	2,461	-	-	2,461	2,461	-	-	-				
A.3	Dự án chuyển về các Sở, ban, ngành tỉnh							494,747	63,781	62,098	-	50,540	39,354	4,514	6,672	32,793	26,561	2,900	3,333	16,531	12,692	500	3,340	
I	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh							478,247	47,281	62,098	-	41,667	30,781	4,214	6,672	24,856	18,924	2,600	3,333	15,595	11,755	500	3,340	
-	Dự án giai đoạn 2016-2020							66,147	6,562	62,098	-	7,771	5,417	2,000	354	7,750	5,417	2,000	333	22	-	-	22	
1	Thủy lợi Hà Dơi	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Xã Trà Lâm	2009-2010	853/QĐ-UBND ngày 03/8/2009	2,001	0	2,001		0,088			0,088	-	-	-	-	0,088				0,088
2	Nhà bán trú cho HS trường THPT Tây Trà	Phòng Giáo dục và Đào tạo	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Xã Trà Phong	2009-2010	974/QĐ-UBND ngày 14/10/2009	1,700	0	1,700		0,318			0,318	-	-	-	-	0,318				0,318
3	Di dời dân vùng sạt lở ló thôn Trà Ong	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và PTQĐ huyện	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Xã Sơn Trà	2009-2010	1104/QĐ-UBND ngày 30/10/2009	3,754	18	3,736		18,000			18,000	-	-	-	-	18,000				18,000
4	Cầu nước Tiên	Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện Trà Bồng	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Xã Sơn Trà	2009-2011	925a/QĐ-UBND ngày 24/9/2009	1,500	0	1,500		0,054			0,054	-	-	-	-	0,054				0,054
5	Cầu Tà Wat	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Xã Hương Trà	2009-2010	849/QĐ-UBND ngày 07/9/2009	1,423	3	1,420		3,239			3,239	-	-	-	-	3,239				3,239
6	ĐT XD hạ tầng Cùm công nghiệp TT Trà Xuân (Giai đoạn I)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Thị trấn Trà Xuân	2018-2021	3143/QĐ-UBND ngày 24/12/2019	4,417	185	4,232		185	-	-	185	185	-	-	185	-				
7	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường Di Lăng _ Trà Trung đi thôn Quế, xã Trà Búi, huyện Trà Bồng	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Xã Trà Búi	2016-2017	833a/QĐ-UBND ngày 30/5/2017	8,533	253	7,414		3,267	1,119	2,000	148	3,267	1,119	2,000	148					
8	Đường Trà Phong - Gò Rô - Trà Bung, huyện Tây Trà	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Xã Trà Phong	2016-2020	702/QĐ-UBND ngày 25/4/2016	42,819	6,102	40,096		4,298	4,298	-	-	4,298	4,298	-	-					
-	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							412,100	40,719	-	-	33,896	25,364	2,214	6,318	17,107	13,507	600	3,000	15,573	11,755	500	3,318	-
9	Sửa chữa hư hỏng, khắc phục sạt lở ló Tuyến đường giao thông Eo Chim - Trà Nham, huyện Trà Bồng	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Xã Hương Trà	2022-2023	1986/QĐ-UBND ngày 29/4/2022	15,000		-		-		-	-	-	-	-	-	-				
10	Nhà Công vụ Công an huyện	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Thị trấn Trà Xuân	2024-2025	4782/QĐ-UBND ngày 14/10/2021	10,000	10,000	-		5,468	4,868	600	-	4,600	4,000	600	-	868	868			
11	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Lê Trung Đình đoạn từ đường Phạm Văn Đồng đến giáp đường Sơn Thành - Bà Linh	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Thị trấn Trà Xuân	2024-2025	3423/QĐ-UBND ngày 17/7/2024	3,600	3,600	-		3,600	3,600	-	-	1,200	1,200	-	-	2,400	2,400			
12	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường trung tâm xã Trà Phong	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Xã Trà Phong	2024-2025	3422/QĐ-UBND ngày 17/7/2024	4,900	4,900	-		4,900	4,900	-	-	1,800	1,800	-	-	3,100	3,100			
13	Sửa chữa tuyến đường Trà Bao - Trà Khê	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Xã Trà Phong	2024-2025	3422/QĐ-UBND ngày 17/7/2024	1,600	1,600	-		1,600	1,600	-	-	628	628	-	-	972	972			
14	Tuyến đường Trà Thanh, huyện Trà Bồng đi Trà Giáp, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Xã Sơn Trà	2024-2026	Số 5992/QĐ-UBND ngày 01/12/2023	90,000		-		-	-	-	-	-	-	-	-	-				
15	Tuyến đường số 2 nội vùng Hồ Nước Trong	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Xã Trà Tây	2022-2024	Số 5944/QĐ-UBND ngày 04/12/2021	72,000		-		-	-	-	-	-	-	-	-	-				
16	Tuyến đường cây Chò đi Trà Nham	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Xã Hương Trà	2022-2024	Số 5939/QĐ-UBND ngày 04/12/2021	70,000		-		-	-	-	-	-	-	-	-	-				

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Nghị quyết/Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			KHV đã giao từ năm 2021-2024			Kế hoạch vốn năm 2025			Ghi chú			
							Quyết định đầu tư	TMBT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số		Trong đó		
													Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)			Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
17	Khu tái định cư tập trung Làng Lúa, tổ 4 thôn Trà Linh, xã Hương Trà, huyện Trà Bồng	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Xã Hương Trà	2024-2025	Số 5597/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của UBND huyện Trà Bồng	29,000	3,000	-		3,000			-	3,000	-	-	-	-	3,000			3,000
18	Tuyến đường vào và hạ tầng cụm công nghiệp thị trấn Trà Xuân	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Thị trấn Trà Xuân	2020-2024	3561/QĐ-UBND ngày 08/12/2020	25,000		-		-			-	-	-	-	-	-				
19	Nâng cấp sửa chữa Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Thị trấn Trà Xuân	2024-2025	4832/QĐ-UBND ngày 20/10/2023	14,000	14,000	-		11,709	9,777	1,614	318	5,500	5,500	-	-	-	4,993	4,175.350	500.0	317.844
20	Nâng cấp tuyến đường Phạm Văn Đồng (nối tiếp)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Thị trấn Trà Xuân	2023-2025	Số 4831/QĐ-UBND ngày 20/10/2023	3,000	3,000	-		3,000	-	-	3,000	3,000	-	-	3,000					
21	Xây dựng các tuyến đường phía Bắc đô thị thị trấn Trà Xuân	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Thị trấn Trà Xuân	2023-2025		70,000	379	-		379	379	-	-	379	379	-	-					
22	Nâng cấp cải tạo trụ sở UBND xã Trà Tây	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Xã Trà Tây	2025-2026	4576/QĐ-UBND ngày 18/10/2024	2,000	120	-		120	120	-	-	-	-	-	-	120	120			
23	Nâng cấp cải tạo trụ sở UBND xã Trà Xanh	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Xã Trà Xanh	2025-2026	4575/QĐ-UBND ngày 18/10/2024	2,000	120	-		120	120	-	-	-	-	-	-	120	120			
II	Công an tỉnh							10,000	10,000	-	-	2,500	2,500	-	-	2,000	2,000	-	-	500	500	-	-	
-	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							10,000	10,000	-	-	2,500	2,500	-	-	2,000	2,000	-	-	500	500	-	-	
1	Hệ thống Camera an ninh	Công an huyện Trà Bồng	Công an tỉnh	C	Các xã trên địa bàn huyện	2024-2025	4832/QĐ-UBND ngày 20/10/2023	10,000	10,000	-		2,500	2,500	-	-	2,000	2,000	-	-	500	500			
III	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh							6,500	6,500	-	-	6,373	6,073	300	-	5,937	5,637	300	-	436	436	-	-	
-	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							6,500	6,500	-	-	6,373	6,073	300	-	5,937	5,637	300	-	436	436	-	-	
1	Sửa chữa đường vào trường bản	Ban Chỉ huy quân sự huyện Trà Bồng	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	C	Xã Trà Thủy	2021-2022	5103/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	500	500	-		492	492	-	-	492	492	-	-					
2	Xây mới Hội trường Ban chỉ huy quân sự huyện Trà Bồng	Ban Chỉ huy quân sự huyện Trà Bồng	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	C	Thị trấn Trà Xuân	2023-2025	4512/QĐ-UBND ngày 09/11/2022	4,000	4,000	-		3,881	3,781	100	-	3,445	3,345	100	-	436	436			
3	Khu căn cứ chiến đấu mô phỏng	Ban Chỉ huy quân sự huyện Trà Bồng	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	C	Thị trấn Trà Xuân	2023-2025	4785/QĐ-UBND ngày 14/10/2021	2,000	2,000	-		2,000	1,800	200	-	2,000	1,800	200	-	-				
B	DỰ ÁN ĐO CẤP XÃ (CŨ) LÀM CHỦ ĐẦU TƯ/CHUYỂN VỀ CẤP XÃ (MỚI)							21,641	17,080	5,333	973	13,833	13,808	-	25	12,416	12,391	-	25	1,417	1,417	-	-	HTMT
I	UBND xã Trà Bồng							10,050	10,050	973	973	7,273	7,263	-	10	6,767	6,758	-	10	505	505	-	-	
I	Dự án quyết toán							10,050	10,050	973	973	7,273	7,263	-	10	6,767	6,758	-	10	505	505	-	-	
1	Nhà sinh hoạt tổ dân phố 2, thị trấn Trà Xuân	UBND thị trấn Trà Xuân	UBND xã Trà Bồng	C	Thị trấn Trà Xuân	2021-2022	5098/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	1,500	1,500	-		59	59	-	-	59	59	-	-					
2	Nhà làm việc Ban chỉ huy thị trấn Trà Xuân	UBND thị trấn Trà Xuân	UBND xã Trà Bồng	C	Thị trấn Trà Xuân	2021-2022	5100/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	800	800	-		775	775	-	-	775	775	-	-					
3	MR khu xử lý rác thị trấn Trà Xuân	UBND thị trấn Trà Xuân	UBND xã Trà Bồng	C	Thị trấn Trà Xuân	2019-2020	3998/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1,000	1,000	973	973	10	-	-	10	10	-	-	10					
4	Nhà văn hóa thị trấn Trà Xuân	UBND thị trấn Trà Xuân	UBND xã Trà Bồng	C	Thị trấn Trà Xuân	2021-2022	3542/QĐ-UBND ngày 07/12/2020	3,250	3,250	-		3,214	3,214	-	-	3,214	3,214	-	-					
5	Hệ thống thoát nước mặt và vỉa hè đường Võ Nguyên Giáp	UBND thị trấn Trà Xuân	UBND xã Trà Bồng	C	Thị trấn Trà Xuân	2024-2025	5174/QĐ-UBND ngày 09/11/2023	3,500	3,500	-		3,215	3,215	-	-	2,710	2,710	-	-	505	505			
II	UBND xã Đông Trà Bồng							6,230	6,230	-	-	5,783	5,783	-	-	4,872	4,872	-	-	912	912	-	-	
I	Dự án quyết toán							6,230	6,230	-	-	5,783	5,783	-	-	4,872	4,872	-	-	912	912	-	-	
1	Nhà làm việc Ban chỉ huy xã Trà Phú	UBND xã Trà Phú	UBND xã Đông Trà Bồng	C	Xã Trà Phú	2021-2022	5102/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	800	800	-		794	794	-	-	794	794	-	-					
2	Nhà làm việc Ban chỉ huy xã Trà Giang	UBND xã Trà Giang	UBND xã Đông Trà Bồng	C	Xã Trà Giang	2021-2022	5101/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	800	800	-		794	794	-	-	794	794	-	-					
3	Khu Thể dục thể thao xã Trà Bình; Hang mục; Chình trang khuôn viên, sân, nhà vệ sinh và các hạng mục phụ trợ khác	UBND xã Trà Bình	UBND xã Đông Trà Bồng	C	Xã Trà Bình	2024-2025	5216/QĐ-UBND ngày 14/11/2023	1,100	1,100	-		1,083	1,083	-	-	700	700	-	-	383	383			

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Nghị quyết/Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bỏ tri đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				KHV đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
													Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
4	Đường liên thôn Bình Tân-Bình Thanh và đi xã Trà Phú (Nối tiếp BTXM điểm nhà Ông Thanh đi Nghĩa trang nhân dân xã)	UBND xã Trà Bình	UBND xã Đông Trà Bồng	C	Xã Trà Bình	2024-2025	5173/QĐ-UBND ngày 09/11/2023	1,403	1,403	-		1,065	1,065	-	-	800	800	-	-	265	265			
5	Tuyến đường liên thôn Bình Thanh - Bình Trung - Bình Đông (Nối tiếp BTXM điểm Đầu Bàu đi KDC số 8, thôn Bình Trung)	UBND xã Trà Bình	UBND xã Đông Trà Bồng	C	Xã Trà Bình	2024-2025	5174/QĐ-UBND ngày 09/11/2023	927	927	-		927	927	-	-	663	663	-	-	264	264			
6	Chỉnh trang khuôn viên Trụ sở UBND xã Trà Phú	UBND xã Trà Phú	UBND xã Đông Trà Bồng	C	Xã Trà Phú	2024-2025	2863/QĐ-UBND ngày 03/7/2023	1,200	1,200	-		1,120	1,120	-	-	1,120	1,120	-	-	-				
IV	UBND xã Tây Trà Bồng							400	400	-	-	380	365	-	15	380	365	-	15	-	-	-	-	
I	Dự án quyết toán							400	400	-	-	380	365	-	15	380	365	-	15	-	-	-	-	-
1	Nhà bia tưởng niệm liệt sỹ xã Hương Trà; HM: GPMB	UBND xã Hương Trà	UBND xã Tây Trà Bồng	C	Xã Hương Trà	2021-2022	5099/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	400	400			380	365	-	15	380	365	-	15					
V	UBND xã Cà Đam							4,961	400	4,361	-	397	397	-	-	397	397	-	-	-	-	-	-	
I	Dự án quyết toán							4,961	400	4,361	-	397	397	-	-	397	397	-	-	-	-	-	-	-
1	Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Trà Búi	UBND xã Trà Búi	UBND xã Cà Đam	C	Xã Trà Búi	2013-2014	13/QĐ-UBND ngày 08/01/2015 của UBND huyện Trà Bồng	4,561		4,361		-		-	-	-	-	-	-					
2	Nhà bia tưởng niệm liệt sỹ xã Trà Búi (HM: Giải phóng mặt bằng)	UBND xã Trà Búi	UBND xã Cà Đam	C	Xã Trà Búi	2021-2022	5109/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	400	400	-		397	397	-	-	397	397	-	-					
C	ĐỐI ỨNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA							-	-	-	-	48,710	24,132	23,741	837	4,834	2,512	1,600	722	21,606	21,491		115	

Ghi chú:
(*): Chuẩn xác sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh Quyết định đầu tư dự án.
(**): Giao UBND tỉnh rà soát, giao chủ đầu tư theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.